

GỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHXH&NV

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC.

TƯỜNG DUY KIÊN. *Đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội ở Việt Nam*

Chuyên ngành: *Lý luận Nhà nước và Pháp quyền.*

Mã số: 5.05.01

Từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam, đặc biệt qua gần 20 năm thực hiện đường lối Đổi mới cho thấy, đổi mới về kinh tế gắn liền với đổi mới về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, trong đó đề cao hoạt động bảo vệ quyền con người được coi là nhân tố tạo dựng một xã hội dân chủ và tiến bộ. Nhà nước ta đã và đang xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ có hiệu quả quyền con người, quyền công dân trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật. Đây là một trong những nhân tố cơ bản góp phần vào sự ổn định, phát triển và phồn vinh của dân tộc.

Trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân, cùng với xu thế giao lưu và hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng, các quyền của công dân, các tự do cơ bản của cá nhân, công dân đòi hỏi phải được tôn trọng và đề cao hơn nữa trong hoạt động chung của bộ máy Nhà nước. Với tư cách là cơ quan đại diện, đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất trong bộ máy Nhà nước bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người, trách nhiệm cao nhất thuộc về Quốc hội. Do đó, đảm bảo quyền con người thông qua việc thực hiện các chức năng của Quốc hội không chỉ nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả trong hoạt động chung của Quốc hội, mà giá trị của các quyền và tự do của con người cũng cần được đề cao là những vấn đề cấp bách cần được nghiên cứu và tổng kết cả về lý luận và thực tiễn. Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh

Tường Duy Kiên đã lựa chọn vấn đề “*Đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội ở Việt Nam*” làm đề tài nghiên cứu cho bản luận án tiến sĩ của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các nghiên cứu của tác giả, luận án gồm 3 chương, 6 tiết (199 trang).

Trong chương I, *Cơ sở lý luận chung về đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội* (tr. 9-58), tác giả phân tích và lý giải mối quan hệ giữa quyền con người với sự hình thành Quốc hội- thiết chế quyền lực nhà nước đầu tiên, có vị trí, vai trò quan trọng trong cơ chế quốc gia bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người.

Xuất phát từ quan điểm khoa học của Chủ nghĩa Marx-Lenin về tổ chức quyền lực nhà nước, vận dụng nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa trong thiết chế bộ máy nhà nước, ở Việt Nam quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân và tập trung thống nhất vào Quốc hội - cơ quan dân cử, đại diện thực sự cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân cả nước. Quốc hội trở thành cơ quan đại diện, đại biểu cao nhất của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, do đó, Quốc hội là thiết chế phù hợp nhất để biến ý chí của nhân dân thành pháp luật của nhà nước và cũng là thiết chế có *ưu thế vượt trội* hơn tất cả các thiết chế khác trong bộ máy nhà nước để bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người.

Xem xét mối quan hệ giữa Quốc hội với Chủ tịch nước; Quốc hội với Chính phủ; Quốc hội với Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tác giả kết luận: trong bộ máy Nhà nước Việt Nam, bên cạnh việc đảm bảo quyền con người thông qua hoạt động của Quốc hội, thì Chính phủ nhánh quyền hành pháp; Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao - nhánh quyền tư pháp đều

đóng vai trò quan trọng đối với việc bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người. Nhưng xuất phát từ trật tự hình thành bộ máy Nhà nước, các cơ quan này lại phải sinh từ Quốc hội, do Quốc hội thành lập, nên trong hoạt động phải báo cáo công tác trước Quốc hội, chịu sự giám sát tối cao của Quốc hội và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước Quốc hội. Và vì vậy, so với nhánh quyền hành pháp và tư pháp, Quốc hội vẫn có ưu thế vượt trội hơn trong việc đảm bảo quyền con người, quyền công dân.

Tiếp theo, tác giả làm rõ các nội dung đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội Việt Nam trong hoạt động lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; giám sát tối cao của Quốc hội; thông qua hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu và xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri cả nước; và trong xây dựng và hoàn thiện bộ máy chuyên trách về quyền con người, đồng thời nêu kinh nghiệm hoạt động của quốc hội ở một số nước trên thế giới.

Chương II của luận án, tác giả trình bày *Thực trạng đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội* (tr.60-121).

Trước hết tác giả phân tích lịch sử hình thành Quốc hội Việt Nam; sự ra đời của Quốc hội chính thức hiện diện nền dân chủ thiết chế nhà nước kiểu mới được đặt trên nền tảng nhân dân vào năm 1945. Quốc hội Việt Nam - thiết chế quyền lực Nhà nước, đặc trưng cho giá trị dân chủ và giá trị pháp lý với việc xây dựng và ban hành Hiến pháp và các luật đảm bảo quyền tự do cho nhân dân, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, đồng thời Quốc hội đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo các quyền tự do, dân chủ của cá nhân, công dân - tiền đề xác lập chế độ xã hội mới.

Tiếp đó, tác giả nghiên cứu, phân tích trên cơ sở khái quát việc đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội Việt Nam thông qua việc thực hiện ba chức

năng *lập hiến, lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước* kể từ khi Quốc hội ra đời, tập trung vào thời kỳ Đổi mới, nhất là giai đoạn sau khi Hiến pháp năm 1992 được ban hành đến nay. Tác giả nêu lên một số nhận xét:

Về đảm bảo quyền con người trong hoạt động lập pháp: từ năm 1992 đến nay, so với giai đoạn trước (1946-1992) là sự phát triển vượt bậc tính cả về số lượng nội dung văn bản cũng như tính khả thi của từng văn bản. Quyền con người và các tự do cơ bản đã được đảm bảo bằng Hiến pháp và một hệ thống văn bản luật, pháp lệnh do Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua đã chứng tỏ vai trò, vị trí to lớn của Quốc hội - thiết chế quyền lực của Nhà nước đảm bảo quyền con người.

Về đảm bảo quyền con người trong hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước: từ thực tiễn hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước có liên quan, ảnh hưởng và có nội dung thể hiện, chứa đựng quy phạm pháp luật về quyền con người qua hơn 10 khóa Quốc hội với gần 60 năm hoạt động, Quốc hội đã đóng vai trò quan trọng - cơ quan thay mặt nhân dân để quyết định, biến ý chí của nhân dân thành pháp luật Nhà nước.

Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu trong hoạt động lập pháp kể từ sau đổi mới, nhất là khi Hiến pháp 1992 được ban hành đến nay, việc đảm bảo quyền con người trong hoạt động lập pháp của Quốc hội còn bộc lộ những điểm yếu: 1/ chưa thể hiện đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Đảng là bên cạnh các luật về kinh tế, ưu tiên xây dựng luật về quyền và nghĩa vụ của công dân; nhiều quan hệ xã hội mới nảy sinh có liên quan đến hoạt động của công dân, nhưng thiếu vắng nhiều quy định cụ thể của pháp luật điều chỉnh; 2/ nội dung và hình thức thể hiện trong một số văn bản do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành bộc lộ

rõ nét tính không đồng bộ, thống nhất cả về nội dung và hình thức thể hiện văn bản; 3/ một số quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân trong Hiến pháp chưa được cụ thể hoá bằng luật nên quyền khó được thực hiện trên thực tế...

Tác giả cũng nêu rõ những bất cập còn tồn tại trong hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước của Quốc hội được thể hiện qua hình thức văn bản nghị quyết.

Chương III: *Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội* (tr.122-185).

Tác giả đưa ra *bốn quan điểm cơ bản nâng cao hiệu quả đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội Việt Nam*: 1/ quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người; 2/ đòi hỏi các văn bản pháp luật do Quốc hội ban hành phải phù hợp với các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia ký kết, phê chuẩn hay gia nhập; 3/ phải tăng cường hiệu lực của việc thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với cơ quan tư pháp và hoạt động xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; và 4/ đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội phải gắn liền với đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội; đồng thời đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đảm bảo quyền con người trong hoạt động của Quốc hội thông qua việc thực hiện chức năng lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội; tăng cường vai trò của các cơ quan của Quốc hội, của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội trong việc đảm bảo quyền con người và hoàn thiện bộ máy chuyên trách về quyền con người trong tổ chức của Quốc hội:

Thứ nhất, tăng cường đảm bảo quyền con người thông qua việc đẩy mạnh hoạt động lập pháp như các quyền tự do, dân

chủ của công dân trên lĩnh vực dân sự, chính trị; các lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hoá; đẩy mạnh các hoạt động lập pháp nhằm đảm bảo quyền lợi của nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội và người có công đối với cách mạng; đổi mới việc thông qua các luật tại kỳ họp và cần có chiến lược lập pháp đảm bảo và phát triển quyền con người ngắn hạn và dài hạn.

Thứ hai, đổi mới hoạt động đảm bảo quyền con người của Quốc hội trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Các quyết định của Quốc hội thể hiện dưới hình thức văn bản nghị quyết được thông qua phải đáp ứng tiêu chí “dân chủ và quyền con người”; các quyết định của Quốc hội đối với các vấn đề quan trọng của đất nước có nội dung ảnh hưởng, thể hiện và chứa đựng quy pháp pháp luật về quyền con người phải tuân thủ quy trình chặt chẽ theo nội dung và hình thức thể hiện văn bản.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả đảm bảo quyền con người trong hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội trên các mặt đổi mới việc xem xét, đánh giá về nội dung báo cáo hoạt động của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội; tăng cường công tác giám sát hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao; tăng cường công tác giám sát vụ án cụ thể thông qua việc chất vấn của đại biểu và cử đoàn giám sát tại cơ sở.

Ngoài ra, tác giả còn nêu *một số giải pháp đối với giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân*.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cuối tháng 8 năm 2004.

KHÁNH CHI
giới thiệu